

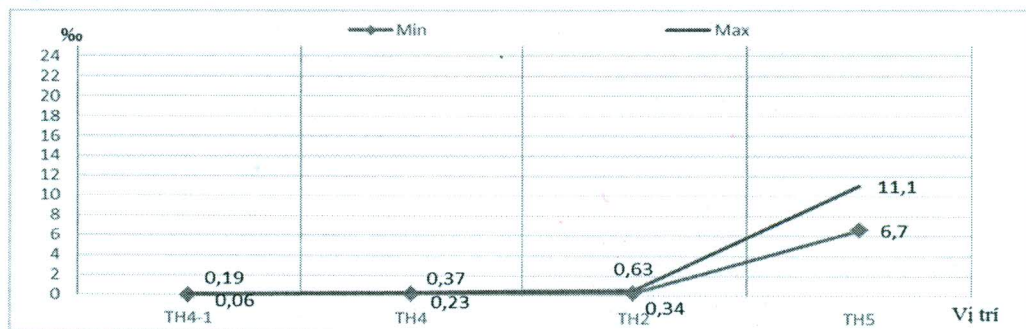
## BÁO CÁO

### Tình hình xâm nhập mặn đợt 4 tháng 4 năm 2020

Thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 154/QĐ-STNMT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị về chương trình Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Trị năm 2020, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tiến hành quan trắc xâm nhập mặn đợt 4 tháng 4 năm 2020 (từ ngày 28 – 29/4/2020) trên các sông Thạch Hãn, sông Hiếu, sông Bến Hải và sông Sa Lung. Được sự ủy quyền của sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị, Trung tâm báo cáo kết quả như sau:

Trước thời điểm quan trắc (từ ngày 21 – 26/4/2020), trên địa bàn tỉnh có mưa dông trên diện rộng, lượng nước ngọt trên các lưu vực sông được bổ sung làm tăng lưu lượng dòng chảy. Kết quả quan trắc xâm nhập mặn đợt 4 tháng 4 năm 2020 trên các sông cho thấy độ mặn giảm so với đợt 3 tháng 4 (ngày 21-22/4/2020).

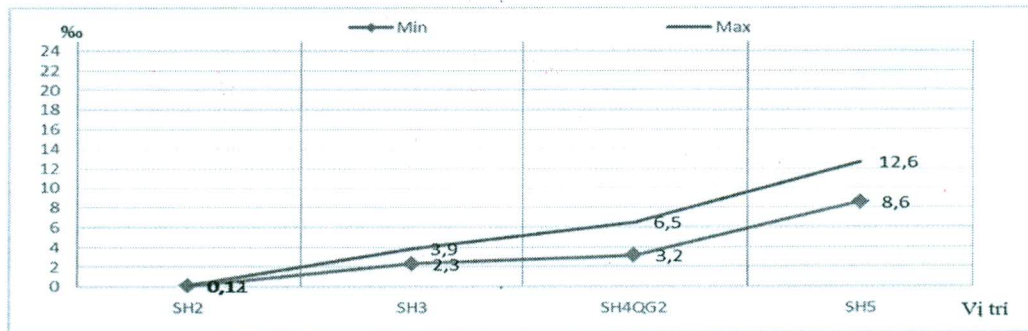
1. Trên sông Thạch Hãn: Kết quả quan trắc xâm nhập mặn cho thấy độ mặn giảm đáng kể. Khu vực chân đập Trắm (khoảng cách đến cửa sông là 35,2km) đã có tác động bởi xâm nhập mặn. Tại đây độ mặn dao động từ 0,06 – 0,19‰; Khu vực trung tâm thị xã Quảng Trị (cách cửa sông là 26,2 km), độ mặn nước sông dao động từ 0,23 – 0,37‰; Tại cầu An Mô (cách cửa sông là 21,4km), độ mặn dao động từ 0,34 – 0,63‰; khu vực cầu Đại Lộc (cách cửa sông là 15,7km), độ mặn dao động từ 6,7 - 11,1‰.



Hình 1: Biểu đồ độ mặn trên sông Thạch Hãn

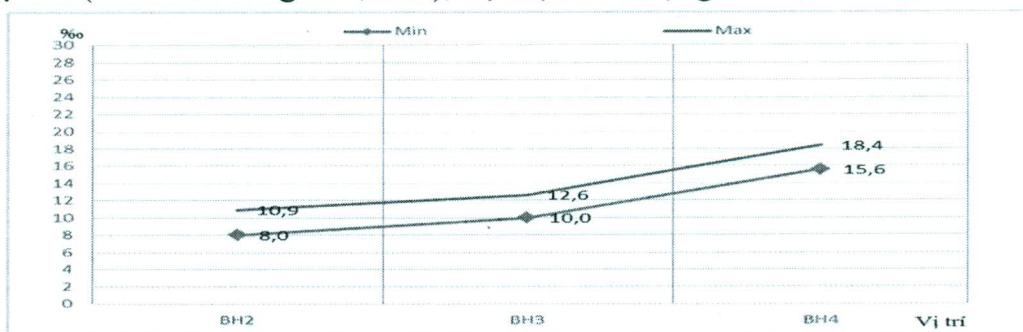
2. Trên sông Hiếu: Khu vực cầu Đuôi thị trấn Cam Lộ (cách cửa sông 27,3km) độ mặn dao động từ 0,11 – 0,12‰; Khu vực cầu treo Cam Hiếu (cách cửa

sông là 21,3km), độ mặn dao động từ 2,3 – 3,9‰; Khu vực trạm thủy văn Đông Hà (cách cửa sông là 18,2km), độ mặn dao động từ 3,2 – 6,5‰; Điểm cách cầu Đông Hà 500m về phía hạ lưu (khoảng cách đến cửa sông là 16,6km), độ mặn dao động từ 8,6 – 12,6‰.



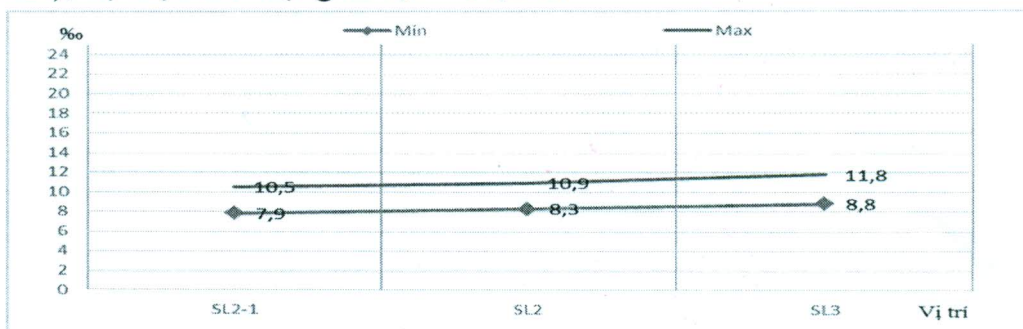
Hình 2: Biểu đồ độ mặn trên sông Hiếu

3. Trên sông Bến Hải: Xâm nhập mặn đã vượt xa khu vực cầu Tiên An, tại cầu Tiên An (khoảng cách đến cửa sông là 14,5km) độ mặn dao động từ 8,6 – 12,6‰; điểm cách cầu Hiền Lương 2km về phía thượng lưu (cách cửa sông là 11,2km), độ mặn dao động từ 10,0 – 12,6‰; Điểm cách cầu Hiền Lương 5km về phía hạ lưu (cách cửa sông là 4,3km), độ mặn dao động từ 15,6 – 18,4‰.



Hình 3: Biểu đồ độ mặn trên sông Bến Hải

4. Trên sông Sa Lung: Xâm nhập mặn đã tác động đến khu vực chân đập ngăn mặn (cách cửa sông là 24km), độ mặn đo được tại đây dao động từ 7,9 – 10,5‰; tại cầu đường sắt Sa Lung (cách cửa sông là 21km) độ mặn dao động từ 8,3 – 10,9‰; tại khu vực cách cầu Hiền Lương 2km về phía thượng lưu (cách cửa sông là 11,5km), độ mặn dao động từ 8,8 – 11,8‰.



Hình 4: Biểu đồ độ mặn trên sông Sa Lung  
(Có phụ lục kết quả quan trắc kèm theo)

Trên đây là kết quả quan trắc xâm nhập mặn đợt 4 tháng 4 năm 2020, Trung tâm báo cáo UBND tỉnh, sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan để theo dõi, chỉ đạo. *W*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
  - Sở TN&MT;
  - Sở NN&PTNN;
  - CCBVMT;
  - UBND các huyện:  
V.Linh, G.Linh, C.Lộ,  
T.Phong, TX Q.Trị
  - TP Đông Hà;
  - Sở TT&TT;
  - Báo Quảng Trị;
  - Đài PTTH tỉnh;
  - Website sở TNMT;
  - LĐ Trung tâm;
  - Lưu: VT, P.QT. *W*
- } (Báo cáo)
- } (Đưa tin);



**Nguyễn Trọng Hữu**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-TTQT ngày 29 tháng 4 năm 2020)

1. Kết quả quan trắc xâm nhập mặn hệ thống sông Thạch Hãn

TT	THỜI GIAN	VỊ TRÍ/ DẠNG MẪU	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (Đơn vị tính %)							
			SÔNG THẠCH HÃN				SÔNG HIẾU			
			TH4-1	TH4	TH2	TH5	SH2	SH3	SH4QG2	SH5
1	07h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,06	0,21	0,29	2,3	0,11	1,2	3,8	6,8
2		Tầng giữa	0,08	0,24	0,37	6,8	0,12	2,4	3,9	11,3
3		Tầng đáy	0,09	0,34	0,53	12,1	0,12	3,4	4,1	15,4
4		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,08</i>	<i>0,26</i>	<i>0,39</i>	<i>7,0</i>	<i>0,12</i>	<i>2,3</i>	<i>3,9</i>	<i>11,2</i>
5	09h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,05	0,20	0,26	2,1	0,10	1,4	3,0	5,4
6		Tầng giữa	0,07	0,22	0,34	6,6	0,11	2,5	3,2	9,0
7		Tầng đáy	0,07	0,27	0,43	11,3	0,11	3,5	3,3	14,5
8		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,06</i>	<i>0,23</i>	<i>0,34</i>	<i>6,7</i>	<i>0,11</i>	<i>2,5</i>	<i>3,2</i>	<i>9,5</i>
9	11h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,08	0,24	0,32	2,7	0,10	1,4	3,7	5,9
10		Tầng giữa	0,10	0,32	0,47	10,8	0,11	2,8	4,2	11,0
11		Tầng đáy	0,14	0,37	0,53	13,9	0,12	3,5	4,7	15,0
12		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,10</i>	<i>0,31</i>	<i>0,45</i>	<i>9,5</i>	<i>0,11</i>	<i>2,6</i>	<i>4,2</i>	<i>10,7</i>
13	13h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,10	0,28	0,37	3,1	0,10	2,8	5,0	7,5
14		Tầng giữa	0,10	0,36	0,53	11,1	0,12	3,6	5,9	12,3
15		Tầng đáy	0,19	0,39	0,68	14,5	0,12	5,1	6,9	15,5
16		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,12</i>	<i>0,35</i>	<i>0,53</i>	<i>9,9</i>	<i>0,12</i>	<i>3,8</i>	<i>5,9</i>	<i>11,9</i>

TT	THỜI GIAN	VỊ TRÍ/ DẠNG MẪU	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (Đơn vị tính ‰)							
			SÔNG THẠCH HÃN				SÔNG HIẾU			
			TH4-1	TH4	TH2	TH5	SH2	SH3	SH4QG2	SH5
17	15h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,13	0,32	0,37	4,3	0,11	2,4	5,5	8,3
18		Tầng giữa	0,19	0,38	0,65	12,7	0,12	3,1	6,6	13,0
19		Tầng đáy	0,23	0,41	0,84	14,8	0,13	3,6	7,2	16,2
20		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,19</i>	<i>0,37</i>	<i>0,63</i>	<i>11,1</i>	<i>0,12</i>	<i>3,0</i>	<i>6,5</i>	<i>12,6</i>
21	17h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,10	0,29	0,35	4,0	0,10	2,4	4,9	6,7
22		Tầng giữa	0,15	0,32	0,57	11,4	0,12	3,1	5,3	10,0
23		Tầng đáy	0,18	0,38	0,68	13,0	0,12	3,6	6,0	14,4
24		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,14</i>	<i>0,33</i>	<i>0,54</i>	<i>9,9</i>	<i>0,11</i>	<i>3,1</i>	<i>5,4</i>	<i>10,3</i>
25	19h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,08	0,25	0,31	3,3	0,10	2,1	4,2	6,2
26		Tầng giữa	0,12	0,27	0,47	9,8	0,11	2,6	4,9	9,3
27		Tầng đáy	0,15	0,30	0,59	12,1	0,12	3,9	5,1	13,4
28		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,12</i>	<i>0,27</i>	<i>0,46</i>	<i>8,7</i>	<i>0,11</i>	<i>2,8</i>	<i>4,8</i>	<i>9,6</i>
29	21h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,06	0,22	0,28	2,9	0,10	1,7	3,5	5,7
30		Tầng giữa	0,09	0,24	0,40	8,6	0,11	2,4	4,2	8,0
31		Tầng đáy	0,11	0,27	0,48	11,5	0,11	3,2	4,8	12,5
32		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,09</i>	<i>0,24</i>	<i>0,39</i>	<i>7,9</i>	<i>0,11</i>	<i>2,4</i>	<i>4,2</i>	<i>8,6</i>
33	23h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	0,08	0,23	0,32	3,3	0,10	1,9	3,7	6,2
34		Tầng giữa	0,10	0,26	0,46	10,2	0,11	2,8	4,7	9,1
35		Tầng đáy	0,12	0,31	0,55	13,2	0,12	3,7	5,2	14,1
36		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,10</i>	<i>0,27</i>	<i>0,45</i>	<i>9,2</i>	<i>0,11</i>	<i>2,8</i>	<i>4,6</i>	<i>9,6</i>

TT	THỜI GIAN	VỊ TRÍ/ DẠNG MẪU	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (Đơn vị tính %)							
			SÔNG THẠCH HÃN				SÔNG HIẾU			
			TH4-1	TH4	TH2	TH5	SH2	SH3	SH4QG2	SH5
37	01h00 (Ngày 29/4/2020)	Tầng mặt	0,09	0,25	0,36	3,7	0,11	2,3	4,5	7,3
38		Tầng giữa	0,10	0,31	0,52	11,1	0,12	3,1	5,5	11,3
39		Tầng đáy	0,17	0,37	0,58	14,4	0,12	4,2	6,4	15,5
40		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,12</i>	<i>0,31</i>	<i>0,50</i>	<i>10,1</i>	<i>0,12</i>	<i>3,2</i>	<i>5,5</i>	<i>11,4</i>
41	03h00 (Ngày 29/4/2020)	Tầng mặt	0,11	0,26	0,38	4,2	0,12	3,0	5,3	8,1
42		Tầng giữa	0,15	0,35	0,62	12,6	0,12	3,8	6,2	13,0
43		Tầng đáy	0,20	0,39	0,72	15,1	0,14	4,9	7,0	16,4
44		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,16</i>	<i>0,34</i>	<i>0,59</i>	<i>11,1</i>	<i>0,12</i>	<i>3,9</i>	<i>6,2</i>	<i>12,6</i>
45	05h00 (Ngày 29/4/2020)	Tầng mặt	0,10	0,24	0,36	4,0	0,11	2,6	5,0	6,9
46		Tầng giữa	0,12	0,31	0,56	11,7	0,12	3,0	5,6	11,5
47		Tầng đáy	0,18	0,36	0,61	14,0	0,13	4,4	6,2	14,8
48		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>0,13</i>	<i>0,31</i>	<i>0,52</i>	<i>10,3</i>	<i>0,12</i>	<i>3,3</i>	<i>5,6</i>	<i>11,2</i>

2. Kết quả quan trắc xâm nhập mặn hệ thống sông Bến Hải

TT	THỜI GIAN	VỊ TRÍ/ DẠNG MẪU	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (Đơn vị tính ‰)					
			SÔNG BẾN HẢI			SÔNG SA LUNG		
			BH2	BH3	BH4	SL2-1	SL2	SL3
1	07h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	4,7	5,9	7,9	4,7	5,1	5,3
2		Tầng giữa	9,4	11,4	17,2	8,5	8,8	9,2
3		Tầng đáy	12,6	15,7	24,7	11,2	12,9	13,4
4		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>9,0</i>	<i>11,1</i>	<i>16,8</i>	<i>8,2</i>	<i>8,9</i>	<i>9,3</i>
5	09h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	4,1	5,2	6,5	4,1	4,4	4,8
6		Tầng giữa	8,7	10,6	16,5	9,5	9,9	10,3
7		Tầng đáy	11,8	14,5	23,8	11,5	12,2	12,5
8		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>8,3</i>	<i>10,2</i>	<i>15,8</i>	<i>8,7</i>	<i>9,1</i>	<i>9,5</i>
9	11h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	4,5	5,7	7,7	4,5	4,7	5,1
10		Tầng giữa	9,2	11,2	17,0	9,9	10,2	10,9
11		Tầng đáy	12,9	15,3	24,2	12,6	12,8	13,1
12		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>9,0</i>	<i>10,9</i>	<i>16,5</i>	<i>9,2</i>	<i>9,5</i>	<i>10,0</i>
13	13h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	5,0	6,3	8,4	4,8	5,6	5,8
14		Tầng giữa	9,8	11,8	17,4	10,5	11,0	11,6
15		Tầng đáy	13,5	16,4	24,8	12,7	13,1	14,2
16		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>9,5</i>	<i>11,6</i>	<i>17,0</i>	<i>9,6</i>	<i>10,2</i>	<i>10,8</i>
17	15h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	5,4	6,9	8,9	5,1	6,2	6,5
18		Tầng giữa	10,6	12,6	18,5	11,1	11,8	12,2
19		Tầng đáy	14,7	17,4	25,5	13,4	13,8	14,6
20		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>10,3</i>	<i>12,4</i>	<i>17,9</i>	<i>10,2</i>	<i>10,9</i>	<i>11,4</i>

TT	THỜI GIAN	VỊ TRÍ/ DẠNG MẪU	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (Đơn vị tính ‰)					
			SÔNG BẾN HẢI			SÔNG SA LUNG		
			BH2	BH3	BH4	SL2-1	SL2	SL3
21	17h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	5,2	6,5	8,6	4,8	5,6	6,2
22		Tầng giữa	10,2	12,2	17,9	9,9	10,2	10,8
23		Tầng đáy	13,8	16,7	25,1	12,5	12,6	14,1
24		<i>Bình quân thủy trực</i>	9,9	11,9	17,4	9,3	9,7	10,5
25	19h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	4,7	5,6	8,0	4,3	5,1	5,4
26		Tầng giữa	9,1	11,1	17,0	8,7	9,2	9,5
27		Tầng đáy	12,4	15,3	24,1	11,1	12,1	13,2
28		<i>Bình quân thủy trực</i>	8,8	10,8	16,5	8,2	8,9	9,4
29	21h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	4,2	5,1	6,8	4,1	4,6	4,9
30		Tầng giữa	8,3	10,3	16,1	8,3	8,7	8,8
31		Tầng đáy	11,1	14,1	23,2	10,7	11,2	12,7
32		<i>Bình quân thủy trực</i>	8,0	10,0	15,6	7,9	8,3	8,8
33	23h00 (Ngày 28/4/2020)	Tầng mặt	4,8	5,9	7,8	4,5	4,7	4,9
34		Tầng giữa	9,5	11,1	17,4	9,1	9,6	10,2
35		Tầng đáy	12,5	15,6	24,5	11,4	12,5	13,5
36		<i>Bình quân thủy trực</i>	9,1	10,9	16,8	8,5	9,1	9,7
37	01h00 (Ngày 29/4/2020)	Tầng mặt	5,2	6,6	8,6	4,9	5,3	5,6
38		Tầng giữa	10,8	12,3	18,1	10,2	10,5	11,1
39		Tầng đáy	13,7	16,7	25,3	12,5	13,3	14,6
40		<i>Bình quân thủy trực</i>	10,1	12,0	17,5	9,5	9,9	10,6



TT	THỜI GIAN	VỊ TRÍ/ DẠNG MẪU	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (Đơn vị tính %)					
			SÔNG BẾN HẢI			SÔNG SA LUNG		
			BH2	BH3	BH4	SL2-1	SL2	SL3
41	03h00 (Ngày 29/4/2020)	Tầng mặt	5,7	7,2	9,2	5,2	6,2	6,7
42		Tầng giữa	11,6	12,8	18,9	11,7	11,8	12,4
43		Tầng đáy	14,5	17,6	26,5	13,4	13,8	15,6
44		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>10,9</i>	<i>12,6</i>	<i>18,4</i>	<i>10,5</i>	<i>10,9</i>	<i>11,8</i>
45	05h00 (Ngày 29/4/2020)	Tầng mặt	5,0	6,3	8,5	4,8	5,7	6,0
46		Tầng giữa	10,4	11,6	17,4	10,1	10,5	10,9
47		Tầng đáy	13,2	16,2	25,3	12,6	13,2	14,3
48		<i>Bình quân thủy trực</i>	<i>9,8</i>	<i>11,4</i>	<i>17,2</i>	<i>9,4</i>	<i>10,0</i>	<i>10,5</i>

Ghi chú: TH4-1: Đập Trám thị xã Quảng Trị  
 TH4: Trung tâm thị xã Quảng Trị  
 TH2: Cầu An Mô – TT Ái Tử  
 TH5: Tại cầu Đại Lộc – xã Triệu Thuận  
 SH2: Tại cầu Đuôi, sông Hiếu  
 SH3: Tại cầu treo Cam Hiếu, sông Hiếu  
 SH4QG2: Trạm thủy văn Đông Hà  
 SH5: Điểm cách cầu Đông Hà 500m về phía hạ lưu  
 BH2: Cầu Tiên An – Sông Bến Hải  
 BH3: Cách cầu Hiền Lương về phía thượng lưu 2 km  
 BH4: Cách cầu Hiền Lương 5 km về phía hạ lưu - Sông Bến Hải  
 SL2-1: Tại chân đập ngăn mặn Sa Lung  
 SL2: Điểm tại cầu sắt sông Sa Lung,  
 SL3: Cách điểm giao nhau với sông Bến Hải 2km về phía thượng lưu, sông Sa Lung,